TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2022/HS-ST
Ngày: 12-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Văn Thể.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giáp Văn Phẩm.

Bà Nguyễn Thị Công Mừng.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Hữu Thơ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Hoàng Thành Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 64/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn T, sinh năm 1994; Tên gọi khác: Không; Sinh, trú quán: Thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Trần Văn Sang, sinh năm 1970 và bà Hoàng Thị X, sinh năm 1972; Có vợ là Vi Thị M, sinh năm 1995 và 01 con, sinh năm 2015.

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án.

Tại bản án số 50/2019/HSST ngày 17/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt Trần Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 10 (Mười) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 25 (Hai mươi lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/04/2019, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tháng 10/2019 Thể chấp hành xong án phí; Ngày 04/12/2020 Thể chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Tính đến thời điểm phạm tội này, bị cáo chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 43/2015/HSST ngày 29/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt Trần Văn T 08 (Tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tháng 8/2015, Thể chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 02/4/2016, Thể chấp hành xong hình phạt tù. Tính đến thời điểm phạm tội mới bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2022 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

**** Bị hại:*** *Chị Giáp Thị B, sinh năm 1990 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).*

Địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện L tỉnh Bắc Giang.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Giáp Văn Ng, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện L tỉnh Bắc Giang.

2. Ông Giáp Văn L, sinh năm 1952 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện L tỉnh Bắc Giang.

3. Bà Châu Thị T, sinh năm 1962 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

4. Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

5. Anh Đặng Công K, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

6. Chị Trịnh Thị L, sinh năm 1996 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T, sinh năm 1994; trú tại thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Khoảng 14 giờ ngày 03/03/2022 Trần Văn T đi bộ từ nhà đến Thôn K, xã H, huyện L tỉnh Bắc Giang, mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi Thể đi đến khu vực vườn rau của gia đình chị Giáp Thị B, sinh năm 1990, trú tại Thôn K, xã H, huyện L tỉnh Bắc Giang, Thể phát hiện thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 98E1-373.41 của chị Bdựng ở rìa đường, cách vườn rau khoảng 100m. Thể quan sát thấy không có người trông coi, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện. Thể tiến lại gần chiếc xe mô tô, mở ổ khóa điện rồi điều khiển xe mô tô đi đến nhà anh Đặng Công K, sinh năm 1990, trú tại Tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang, thỏa thuận cầm cố cho anh K lấy số tiền 2.500.000 đồng và hẹn mấy ngày sau sẽ chuộc xe. Số tiền cầm cố xe Thể đã sử dụng tiêu sài cá nhân hết. Còn chị Giáp Thị B sau khi phát hiện bị mất xe, chị đi

tìm ở khu vực xung quanh thì gặp anh Giáp Văn Ng, sinh năm 1992, trú tại Thôn K, xã H, huyện L tỉnh Bắc Giang, chị Bkể anh Nbiết việc mình bị mất xe. Anh Ngọc nói cho chị Bbiết trước đó anh thấy Trần Văn T đi lại ở khu vực chị Bdựng xe mô tô nên chị Bnghi ngờ Thể đã trộm cắp chiếc xe mô tô của mình. Cùng ngày chị Bđã làm đơn trình báo Công an xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn. Đồng thời chị Bnói cho anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1988, trú tại Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang (là chồng cũ của chị Bích) về việc nghi ngờ Thể trộm cắp chiếc xe mô tô và nhờ anh Thtìm giúp tài sản. Sau đó anh Thđã nhiều lần điện thoại cho Trần Văn T để hỏi Thể về sự việc nhưng không liên lạc được. Đến ngày 28/4/2022 anh Thliên lạc được với Thể thì Thể thừa nhận được trộm cắp chiếc xe mô tô của chị Bvào ngày 03/3/2022 và nói cho anh Thbiết địa điểm cầm cố xe mô tô. Anh Thnói với Thể muốn chuộc lại xe nên ngày 28/4/2022 Thể đã dẫn anh Thvà bà Châu Thị T, sinh năm 1962, trú tại Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang (là mẹ đẻ của anh Th, bà Tđược chị Bnhờ vay tiền để đi chuộc xe giúp) đến nhà anh K để chuộc xe. Khi đến khu vực bưu điện huyện Lục Ngạn (gần nhà anh K) thì bà Tđưa cho anh Thsố tiền 5.400.000 đồng để anh Thvà Thể vào chuộc xe, còn bà Tđứng chờ ở bưu điện huyện Lục Ngạn. Sau đó Thêm và Thể cùng vào nhà anh K chuộc xe, tại đây anh Thđã đưa cho Thể số tiền 4.900.000 đồng để chuộc xe mô tô, trong đó gồm 2.500.000 đồng là tiền gốc, 2.000.000 đồng tiền lãi và 400.000 đồng tiền công Thể dẫn đi chuộc xe. Sau khi chuộc được xe thì anh Thđiều khiển xe mô tô vừa chuộc được chở Thể đi đến khu vực ngã tư cơ khí thuộc tổ dân phố M, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang, thì bị Tổ công tác Công an huyện Lục Ngạn mời về trụ sở Công an huyện làm việc. Hồi 14h00 cùng ngày tại Công an huyện Lục Ngạn, Trần Văn T đã đầu thú khai nhận hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô của chị Bđồng thời giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave RSX màu đỏ đen biển kiểm soát 98E1-373.41.

Ngày 08/3/2022 Công an xã H đã chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 29/4/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành xác định hiện trường nơi xảy ra vụ án tại Thôn K, xã H, huyện L tỉnh Bắc Giang.

Ngày 28/4/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành cho Đặng Công K nhận dạng qua bản ảnh người đã mang chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98E1-373.41 đến cầm cố cho anh vào ngày 03/3/2022 và cho anh Nguyễn Văn Th nhận dạng qua bản ảnh người đã đưa anh đi chuộc chiếc xe mô tô vào ngày 28/4/2022. Kết quả: Anh K nhận ra người ở ảnh số 02 trong bản ảnh là người đàn ông đã mang xe ô tô đến cầm cố cho anh vào ngày 03/03/2022, đó chính là Trần Văn T; anh Thnhận ra người ở ảnh số 03 trong bản ảnh là Trần Văn T nhà ở thôn Kép 2B, xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn người đưa đi để chuộc xe mô tô ngày 28/4/2022.

Ngày 28/4/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã Yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô do Thể trộm cắp của chị Bích. Tại bản kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐĐGTS ngày 29/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Ngạn kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu

Honda, loại xe Wave RSX, màu sơn đỏ-đen, biển kiểm soát 98E1-373.41 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 5.200.000 đồng *(Năm triệu hai trăm nghìn đồng)*.

Ngày 06/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành khám xét nơi ở của Trần Văn T tại thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Kết quả: Không thu giữ tài liệu đồ vật gì liên quan đến hành vi phạm tội của Thể.

Đối với số tiền 4.900.000 đồng anh Nguyễn Văn Th đưa cho Trần Văn T chuộc xe là do chị Bnhờ bà Châu Thị T vay giúp. Ngày 28/4/2022 bà Tđã vay của chị Trịnh Thị L sinh năm 1996 trú tại Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang số tiền 5.500.000 đồng. Sau đó bà Tđã đưa cho anh Thsố tiền 5.400.000 đồng để đi chuộc xe, còn lại số tiền 100.000 đồng bà Tđã đưa lại cho chị Bích; số tiền 5.400.000 đồng được bà Tđưa cho, anh Thđã đưa cho Thể 4.900.000 đồng để chuộc xe, còn lại số tiền 500.000 đồng anh Thđã đưa lại cho chị Bích. Hiện chị Bđã trả lại số tiền 5.500.000 đồng cho chị Linh.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo Trần Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình là sai, vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra đã được công bố tại phiên tòa.

Tại bản Cáo trạng số 64/KSĐT ngày 11 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên toà đã luận tội bị cáo, phân tích tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 15 (Mười lăm) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính tù ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 28/04/2022). Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập: Hoạt động điều tra thu thập chứng cứ và các tài liệu của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng tang vật chứng thu hồi được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận: "Khoảng 14 giờ ngày 03/3/2022 tại thôn Kép 2A, xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn, Trần Văn T, sinh năm 1994 trú tại thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang đã có hành vi trộm cắp 01 (Một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98E1-373.41, có giá trị 5.200.000 đồng (Năm triệu hai trăm nghìn đồng) của chị Giáp Thị B, sinh năm 1990, Thôn K, xã H, huyện L tỉnh Bắc Giang rồi mang đi cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân. Ngày 28/4/2022 Trần Văn T đến Công an huyện Lục Ngạn đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.".

[3] Hành vi nêu trên của Trần Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng đó truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần được Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn, đây là tình tiết giảm nhẹ được xem xét theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét

xử xét thấy: Bị cáo đã có tiền án về hành vi xâm phạm quyền sở hữu, nhưng không lấy đó làm bài học, lại tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục, coi thường pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi địa phương một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Đối với loại tội này, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có công việc ổn định, hoàn cảnh khó khăn, do vậy cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[8] Đối với số tiền 400.000 đồng anh Thtrả công cho Thể dẫn đi chuộc xe, quá trình điều tra Thể khai đã sử dụng mua ma túy của người đàn ông không quen biết, tại khu vực đường mới thuộc Tổ dân phố Lê Duẩn, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, số ma túy mua được Thể đã sử dụng hết. Do Thể khai không biết tên tuổi, địa chỉ của người đã bán ma túy cho Thể và chỉ căn cứ vào lời khai của Thể về việc sử dụng ma túy nên không có căn cứ để xử lý đối với người đã bán ma túy cho Thể và không có căn cứ để xử lý đối với Trần Văn T về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Đối với Đặng Công K là người đã cầm cố chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 98E1-373.41 do Thể mang đến. Quá trình điều tra xác định anh K không biết đó là tài sản do Thể trộm cắp mà có, do đó Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh K là có căn cứ, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Chị Giáp Thị B yêu cầu Trần Văn T phải trả lại cho chị số tiền 4.900.000 đồng là tiền chị đã bỏ ra nhờ anh Thđưa cho Thể đi chuộc xe mô tô. Quá trình xét xử chị Bkhông yêu cầu, đề nghị gì, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[11] Về vật chứng: Ngày 26/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ-đen biển kiểm soát 98E1-373.41 cho chị Giáp Thị B là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo bản án theo quy định cuả pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính tù ngày

bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 28/4/2022). Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Văn phòng và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phan Văn Thể